

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-5-2023.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Sang;

Bà Trần Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Dũng N, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Tổ 01, Ấp 4, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1976;

Cư trú tại: Tổ 01, Ấp 4, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Dũng N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích Ng tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 23/7/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị Ng ngoại tình và có con với người khác. Chị Ng đã bỏ nhà ra đi mang theo 02 con từ ngày

01/6/2022 đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị Ng và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Dũng H, sinh ngày 08/5/2012 và Lê Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/10/2021. Nay ly hôn anh N yêu cầu được nuôi cháu H, đồng ý giao cháu T cho chị Ng nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn chị Nguyễn Thị Bích Ng đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Ng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành làm việc được với chị Ng. Chị Ng phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Lê Dũng N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Bích Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Dũng N về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Ng. Giao anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Lê Dũng H, sinh ngày 08/5/2012. Giao chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Lê Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/10/2021. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng.

Anh Lê Dũng N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Dũng N và chị Nguyễn Thị Bích Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 23/7/2011. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và pháp luật bảo vệ.

Anh N yêu cầu được ly hôn với chị Ng vì lý do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, xuất phát từ việc anh N nghi ngờ chị Ng ngoại tình, có con với người khác. Chị Ng đã mang theo 02 con đi nơi khác sinh sống từ tháng 6/2022 đến nay là phù hợp kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh N được ly hôn với chị Ng là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: anh N và chị Ng có 02 con chung tên Lê Dũng H, sinh ngày 08/5/2012 và Lê Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/10/2021. Hiện chị Ng đang nuôi dưỡng 02 cháu.

Anh N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Dũng H vì cho rằng chị Ng không đủ điều kiện để lo cho cháu H được học hành và phát triển toàn diện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu tại xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và trường tiểu học Dĩ An C tại Phường Thống Nhất 1, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Kết quả xác minh cho thấy việc học hành của cháu H thường xuyên bị gián đoạn, cháu Hiếu không được đến trường để được học tập theo đúng chương trình, nhà trường cũng không liên lạc được với chị Ng để giải quyết việc học của cháu H. Do chị Ng đã mang theo cháu H đi nơi khác sinh sống, không còn ở địa phương, cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án không thể lấy lời khai của cháu H để xem xét nguyện vọng của cháu. Xét thấy để đảm bảo việc học hành và phát triển của cháu H cần giao cháu H cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Đối với cháu Lê Nguyễn Phúc T anh N đồng ý giao cho chị Ng nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu T còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng với chị Ng, rất cần sự chăm sóc của chị Ng, để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho cháu Thành cần giao cháu T cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh N và chị Ng mỗi người nuôi 01 người con nên xét thấy anh N không phải cấp dưỡng cho cháu Thành.

Sau khi ly hôn, anh N và chị Ng có quyền, Nvụ thăm nom con chung. Anh Nghĩa, chị Ng và các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở. Anh Nghĩa, chị Ng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Anh Lê Dũng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Dũng N đối với chị Nguyễn Thị Bích Ng về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Dũng N được quyền ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Ng.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Dũng H, sinh ngày 08/5/2012 cho anh Lê Dũng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích Ng **cấp dưỡng** nuôi con.

Giao cháu Lê Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/10/2021 cho chị Nguyễn Thị Bích Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Dũng N và chị Nguyễn Thị Bích Ng có quyền, Nvụ thăm nom con chung. Anh N, chị Ng và các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở. Anh N, chị Ng không được lạm dụng việc thăm nom con

chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh Lê Dũng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Dũng N phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004089 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Lê Dũng N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Lê Dũng N, chị Nguyễn Thị Bích Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA,TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Mỹ Công;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cao Hùng

